

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐOAN HÙNG
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 28 - 3 - 2023

V/v tranh chấp Hôn nhân gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐOAN HÙNG -TỈNH PHÚ THỌ**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tuấn Chiến

Ông Vũ Quý Đông

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Minh Thắng - Thư ký TAND huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng tham gia phiên tòa: Bà **Vũ Kim Duyên** - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 117/2022/ TLST - HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2022 về việc “Tranh chấp hôn nhân gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2023/QĐXX-ST ngày 03 tháng 3 năm 2023 và Thông báo mở lại phiên tòa số: 05/2023/TB-TA ngày 17 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh **Đỗ Hồng Q** - sinh năm 1991

Địa chỉ: Khu T, xã H, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ.

- Bị đơn: Chị **Trịnh Ngọc Mai A** - sinh năm 1989

ĐKKHKT: Khu T, xã H, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ.

Chỗ ở hiện tại: K4 - Cơ sở Cai nghiện ma túy P (Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố Hồ Chí Minh) - Thôn K - Xã P - Huyện B - tỉnh Bình Phước.

(Anh Q, Chị Mai A vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Trong đơn xin ly hôn và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn anh **Đỗ Hồng Q** trình bày: Anh và chị **Trịnh Ngọc Mai A** kết hôn với nhau vào ngày 08 tháng 9 năm 2018 có đăng ký tại UBND phường T, quận A, thành phố Hồ Chí Minh. Trước khi kết hôn được tự nguyện tìm hiểu. Quá trình chung sống, vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến tháng 5/2021 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do vợ chồng sống không hợp nhau, bất đồng quan điểm nên thường xuyên xảy ra cãi vã. Chị **Mai A** sử dụng ma túy, hiện đang đi cai nghiện ma túy tại Cơ sở Cai nghiện ma túy P (Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố Hồ Chí Minh) - Thôn K - Xã P - Huyện B - tỉnh Bình Phước. Vợ chồng đã sống ly thân, không quan tâm đến nhau. Nay xác định tình cảm vợ chồng không anh **Q** xin được ly hôn Chị **Mai A**.

- Về con chung: Anh và Chị Mai A có 01 con chung là cháu Đỗ An N, sinh ngày 01/11/2018. Hiện cháu đang ở cùng với anh. Sau khi ly hôn nguyện vọng của anh Q xin được nuôi con và không yêu cầu Chị Mai A cấp dưỡng tiền nuôi con.

- Về tài sản chung, vay nợ chung: Anh Q không đề nghị Tòa án giải quyết.

2. Bị đơn chị Trịnh Ngọc Mai A trình bày: Chị và anh Q kết hôn với nhau vào ngày 08 tháng 9 năm 2018 có đăng ký tại UBND phường T, quận A, thành phố Hồ Chí Minh. Trước khi kết hôn được tự nguyện tìm hiểu. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc đến giữa năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do vợ chồng sống không hợp nhau, khác biệt về quan điểm sống. Hiện nay chị đang đi cai nghiện ma túy tại Cơ sở Cai nghiện ma túy P (Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố Hồ Chí Minh) - Thôn K - Xã P - Huyện B - tỉnh Bình Phước. Vợ chồng đã sống ly thân, không quan tâm đến nhau. Nay anh Q xin ly hôn chị. Chị đồng ý ly hôn và tình cảm vợ chồng không còn. Chị đồng ý để Tòa án nhân dân huyện Đuan Hùng, tỉnh Phú Thọ giải quyết vụ án ly hôn giữa chị và anh Q. Do chị đang phải đi cai nghiện nên chị đề nghị Tòa án giải quyết và xét xử vắng mặt.

- Về con chung: Chị và anh Q có 01 con chung là cháu Đỗ An N, sinh ngày 01/01/2018 hiện ở với anh Q. Khi ly hôn do chị đang đi cai nghiện ma túy tại Cơ sở Cai nghiện ma túy P (Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố Hồ Chí Minh), nên chị đồng ý để anh Q nuôi con. Khi nào chị cai nghiện xong thì chị đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con, chị được quyền nuôi con và yêu cầu anh Q cấp dưỡng tiền nuôi con 3.000.000đ/ tháng (Ba triệu đồng một tháng), cho đến khi con trưởng thành.

- Về tài sản chung, vay nợ chung: Không đề nghị Tòa án giải quyết.

3. Quá trình giải quyết vụ án các bên đương sự vẫn giữ nguyên quan điểm của mình, bị đơn Chị Mai A hiện đang đi cai nghiện ma túy tại Cơ sở Cai nghiện ma túy P (Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố Hồ Chí Minh) - Thôn K - Xã P - Huyện B - tỉnh Bình Phước nên không đến Tòa án làm việc được. Do vậy Tòa án không thể tiến hành hòa giải vụ án được theo quy định tại khoản 2 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự.

4. Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều thực hiện đúng theo quy định của pháp luật không có vi phạm gì và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào khoản 1, Điều 28, điểm a, khoản 1, Điều 35, điểm a, b khoản 1, Điều 39, khoản 4 điều 147, khoản 2 Điều 207, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 điều 51, Điều 55, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình; Điểm a, khoản 5 điều 27 nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14, ngày 30/12/2016 về thu, nộp và sử dụng, án phí, lệ phí toà án.

+ Về quan hệ hôn nhân: Xứ Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Đỗ Hồng Q và chị Trịnh Ngọc Mai A.

+ Về con chung: Giao con chung là cháu Đỗ An N, sinh ngày 01/11/2018 cho anh Đỗ Hồng Q trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Chị Trịnh Ngọc Mai A không phải cấp dưỡng tiền nuôi con vì anh Q tự nguyện không yêu cầu.

- + Về tài sản chung, vay nợ chung: Không đề nghị Tòa án giải quyết.
- + Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Q tự nguyện xin chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là phù hợp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Quan hệ trong vụ án này là tranh chấp về Hôn nhân và gia đình giữa nguyên đơn là anh Đỗ Hồng Q và bị đơn chị Trịnh Ngọc Mai A đều cư trú tại khu 8, xã Tiêu Sơn, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ. Chị Mai A mặc dù đang đi cai nghiện ma túy tại Cơ sở Cai nghiện ma túy P (Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố Hồ Chí Minh) - Thôn K - Xã P - Huyện B - tỉnh Bình Phước, nhưng đồng ý để Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng giải quyết vụ án. Căn cứ vào khoản 1, Điều 28, điểm a, khoản 1, Điều 35, điểm a, b khoản 1, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Nguyên đơn anh Q và bị đơn Chị Mai A đều đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên Tòa án căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án xét xử vắng mặt anh Q và Chị Mai A.

[2]. Về nội dung: Cuộc hôn nhân giữa anh Đỗ Hồng Q và chị Trịnh Ngọc Mai A là hôn nhân hợp pháp, hai bên kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Có đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 08 tháng 9 năm 2018 có đăng ký tại UBND phường T, quận A, thành phố Hồ Chí Minh. Trước khi kết hôn được tự nguyện tìm hiểu. Quá trình chung sống, vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do vợ chồng sống không hợp nhau, bất đồng quan điểm nên thường xuyên xảy ra cãi vã. Chị Mai A hiện đang đi cai nghiện ma túy tại Cơ sở Cai nghiện ma túy P (Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố Hồ Chí Minh) - Thôn K - Xã P - Huyện B - tỉnh Bình Phước. Vợ chồng đã sống ly thân, không quan tâm đến nhau. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn anh Q và Chị Mai A thuận tình ly hôn. Xét thấy, việc anh Q và Chị Mai A thuận tình ly hôn là phù hợp với điều 55 Luật hôn nhân và gia đình. Do vậy cần xử công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Q và Chị Mai A.

[3] Về con chung: Anh Q và Chị Mai A thống nhất vợ chồng có 01 con chung là cháu Đỗ An N, sinh ngày 01/11/2018. Hiện cháu Nhiên đang ở cùng anh Q. Khi ly hôn anh Q, Chị Mai A thống nhất để anh Q trực tiếp nuôi con, Chị Mai A không phải cấp dưỡng nuôi con, do anh Q tự nguyện không yêu cầu. Xét thấy việc thống nhất thỏa thuận của anh Q và Chị Mai A về việc nuôi con và cấp dưỡng là phù hợp nên cần chấp nhận. Do vậy cần giao con chung là cháu Đỗ An N, sinh ngày 01/11/2018 cho anh Đỗ Hồng Q trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Mai A không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung vì anh Q tự nguyện không yêu cầu. Chị Mai A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Anh Q và Chị Mai A không đề nghị Tòa án giải quyết. Nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Xét thấy việc anh Q tự nguyện xin chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là phù hợp, nên cần chấp nhận.

[6] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp cần chấp nhận.

[7] Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, Điều 28, điểm a, khoản 1, Điều 35, điểm a, b khoản 1, Điều 39, khoản 4 điều 147, khoản 2 Điều 207, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 điều 51, Điều 55, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình; Luật phí và lệ phí 2015; Điểm a, khoản 5 điều 27 nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 về thu, nộp và sử dụng, án phí, lệ phí toà án.

1. Xử: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Đỗ Hồng Q và chị Trịnh Ngọc Mai A.

2. Về con chung: Giao con chung là Đỗ An N, sinh ngày 01/11/2018 cho anh Đỗ Hồng Q trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Chị Mai A không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung vì anh Q tự nguyện không yêu cầu. Chị Mai A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không đề nghị Tòa án giải quyết.

4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Đỗ Hồng Q phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Xác nhận anh Q đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2020/0004195 ngày 03/10/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ. Hoàn trả cho anh Q 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Báo cho các đương sự nguyên đơn, bị đơn (vắng mặt) tại phiên toà biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết bản án, để đề nghị Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử theo trình tự phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKS huyện, tỉnh;
- Chi cục Thi hành án DS;
- UBND
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Khanh